

Số: /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 18/6/2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ ý kiến của các đồng chí Thành viên UBND tỉnh (xin ý kiến qua phần mềm Quản lý văn bản);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông Nghiệp & PTNT tại Tờ trình 96/TTr-SNN&PTNT ngày 26/08/2024 và Báo cáo số 320/BC-SNN&PTNT ngày 15/10/2024 (Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 257/BC-STC ngày 08/08/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp & PTNT chịu trách nhiệm về nội dung trình, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 96/TTr-SNN&PTNT ngày 26/08/2024 và Báo cáo số 320/BC-SNN&PTNT ngày 15/10/2024; có trách nhiệm tiếp tục rà soát nội dung Quyết định này, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung (nếu có) đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định tại Điều 1 và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, nội dung chưa phù hợp (nếu có) về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp & PTNT*) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN &PTNT, TC, TP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPV, PCVP UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT- TH tỉnh, Công TT-GTĐT tỉnh, Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, NN4.
(HQ- b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2024

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đối với các danh mục sự nghiệp công:

- Nuôi giữ đàn lợn giống gốc (cấp ông bà);
- Nuôi giữ đàn lợn đực khai thác tinh, sản xuất liệu tinh lợn phục vụ thụ tinh nhân tạo cho đàn lợn nái trên địa bàn tỉnh;
- Nuôi giữ đàn gà giống gốc;
- Cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò thịt, bò sữa bằng thụ tinh nhân tạo;
- Bảo tồn, nuôi giữ giống gốc thủy sản truyền thống bản địa;
- Đánh giá vườn tập đoàn giống cây ăn quả;
- Lưu giữ, đánh giá tập đoàn vườn giống hoa cây cảnh;
- Đánh giá thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới vào sản xuất tại Vĩnh Phúc;
- Hỗ trợ phục tráng, sản xuất một số giống lúa thuần trên địa bàn tỉnh;
- Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, theo dõi diễn biến dinh dưỡng đất sản xuất nông nghiệp;
- Kiểm nghiệm giống cây trồng, phân tích đánh giá chất lượng đất, nước, phân bón phục vụ công tác quản lý nhà nước;
- Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn;
- Xây dựng vườn cung cấp vật liệu giống (vườn giống gốc) cây lâm nghiệp, cây lâm sản; vườn lưu trữ giống các loại cây lâm nghiệp, cây bản địa, cây lâm sản quý.
- Tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ; phát triển rừng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp & PTNT cơ quan quản lý về lĩnh vực nông nghiệp được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công phục vụ quản lý nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức, đơn vị (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập không trực thuộc cơ quan được giao kinh phí để đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công), hợp tác xã có tư cách pháp nhân, các cá nhân hành nghề độc lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật có chức năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công phù hợp với yêu cầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Nhà nước; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chất lượng dịch vụ là mức độ sản phẩm dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công là các nội dung, yêu cầu mà bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ bằng phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Điều 4. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định cho Sở Nông nghiệp & PTNT, giao nhiệm vụ, đặt hàng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 5. Đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu

1. Đơn vị sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước.

2. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức, đơn vị (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập không trực thuộc cơ quan được giao kinh phí để đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công), hợp tác xã có tư cách pháp nhân, các cá nhân hành nghề độc lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật có chức năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công phù hợp với yêu cầu

cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Nhà nước; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Điều 6. Căn cứ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu

1. Căn cứ giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

2. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ.

3. Căn cứ đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ.

4. Đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định Điều 16, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ, thực hiện theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

5. Đấu thầu sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ, thực hiện theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đối với 14 dịch vụ tại Điều 1, Quy định này là các nội dung, yêu cầu mà bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ.

2. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại các Phụ lục kèm theo gồm:

Phụ lục 1. Nuôi giữ đàn lợn giống gốc (cấp ông bà);

Phụ lục 2. Nuôi giữ đàn lợn đực khai thác tinh, sản xuất liệu tinh lợn phục vụ thụ tinh nhân tạo cho đàn lợn nái trên địa bàn tỉnh;

Phụ lục 3. Nuôi giữ đàn gà giống gốc;

Phụ lục 4. Cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò thịt, bò sữa bằng thụ tinh nhân tạo;

Phụ lục 5. Bảo tồn, nuôi giữ giống gốc thủy sản truyền thống bản địa;

Phụ lục 6. Đánh giá vườn tập đoàn giống cây ăn quả;

Phụ lục 7. Lưu giữ, đánh giá tập đoàn vườn giống hoa cây cảnh;

Phụ lục 8. Đánh giá thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới vào sản xuất tại Vĩnh Phúc;

Phụ lục 9. Hỗ trợ phục tráng, sản xuất một số giống lúa thuần trên địa bàn tỉnh;

Phụ lục 10. Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, theo dõi diễn biến dinh dưỡng đất sản xuất nông nghiệp;

Phụ lục 11. Kiểm nghiệm giống cây trồng, phân tích đánh giá chất lượng đất, nước, phân bón phục vụ công tác quản lý nhà nước;

Phụ lục 12. Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn;

Phụ lục 13. Xây dựng vườn cung cấp vật liệu giống (vườn giống gốc) cây lâm nghiệp, cây lâm sản; vườn lưu trữ giống các loại cây lâm nghiệp, cây bản địa, cây lâm sản quý;

Phụ lục 14. Tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ; phát triển rừng.

Điều 8. Giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Cơ chế giám sát

a) Cơ quan đặt hàng, đầu thầu, giao nhiệm vụ thực hiện việc giám sát đơn vị cung ứng dịch vụ công theo định kỳ theo chu kỳ sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm dịch vụ công hoặc đột xuất nhằm đảm bảo khối lượng, chất lượng dịch vụ theo hợp đồng; nội dung giám sát về khối lượng công việc, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Đánh giá, chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách

a) Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước căn cứ trên các tiêu chí, tiêu chuẩn tại Phụ lục kèm theo Quy định này và sử dụng phương thức đánh giá “Đạt”, “Không đạt”.

b) Chất lượng dịch vụ công được đánh giá theo 3 mức: Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Tốt” nếu đạt 100% các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Đạt”; Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” nếu có từ 50% trở lên các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Đạt”; Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt” nếu có từ 50% trở lên các tiêu chí của dịch vụ đó được đánh giá là “Không đạt”.

3. Kiểm định chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách

a) Trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá, các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ muốn kiểm định chất lượng dịch vụ sẽ tiến hành thuê các đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công (nếu cần).

b) Kinh phí thực hiện kiểm định: Từ kinh phí của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

Điều 9. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, thanh toán dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ

a) Trên cơ sở kết quả chất lượng sản phẩm các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đã cung cấp, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ.

b) Thời gian kiểm tra, nghiệm thu: Được thực hiện định kỳ theo chu kỳ sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm dịch vụ công, đột xuất, hay khi kết thúc nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu hoặc vào cuối năm hoặc thời gian thực tế phù hợp với từng loại công việc. Cơ quan quản lý (Sở Nông nghiệp & PTNT hoặc UBND các huyện, thành phố) thông báo trước 10 ngày đến đơn vị cung ứng dịch vụ công. Chất lượng dịch vụ được nghiệm thu sau khi các tiêu chí được đánh giá ở mức độ đạt và kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu.

c) Nội dung kiểm tra, nghiệm thu: kiểm tra, nghiệm thu về khối lượng, chất lượng dịch vụ làm cơ sở thanh toán, quyết toán dịch vụ đã cung cấp đạt yêu cầu và được thanh, quyết toán theo quy định.

2. Thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ

a) Kinh phí thanh toán dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ được căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của dịch vụ thể như sau: Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Tốt” được thanh toán 100% kinh phí; Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” được thanh toán kinh phí theo khối lượng thực tế nghiệm thu; Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt”, không được thanh toán kinh phí.

b) Trên cơ sở khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu (biên bản nghiệm thu khối lượng), đơn vị cung ứng dịch vụ công lập hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định kèm theo các tài liệu sau: Quyết định giao nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu hoặc hợp đồng ký kết; Quyết định phê duyệt dự toán, nội dung công việc; Các biên bản kiểm tra, giám sát của cơ quan giao nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu và đơn vị nhận nhiệm vụ; đặt hàng; đấu thầu báo cáo kết quả thực hiện; Hồ sơ kèm theo.

3. Thời gian cơ quan cung ứng dịch vụ công nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị quản lý trước ngày 31/12 hàng năm.

(có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp & PTNT:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đặt hàng hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Căn cứ quy định này và các quy định liên quan, chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:

c) Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hàng năm đạt hiệu quả, đảm bảo đúng khối lượng, chất lượng, định mức và thời gian thực hiện.

d) Đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định này, các quy định khác có liên quan.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ.

g) Căn cứ biên bản kiểm tra tiên độ, nghiệm thu và tài liệu có liên quan cơ quan đặt hàng thanh toán kinh phí cho đơn vị cung ứng dịch vụ và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở tài chính:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, bố trí kinh phí thực hiện Quyết định theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thanh quyết toán theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố:

Chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi và giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của địa phương từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:

a) Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo số lượng và chất lượng sản phẩm; cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến nội dung đã thực hiện.

b) Thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hằng năm.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung ứng.

d) Thực hiện thanh quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp & PTNT và cơ quan có thẩm quyền cấp trên để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Phụ lục số 01**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: NUÔI GIỮ ĐÀN LỢN GIỐNG GỐC (CẤP ÔNG BÀ) VÀ NUÔI GIỮ ĐÀN LỢN ĐỰC KHAI THÁC TINH, SẢN XUẤT LIỀU TINH LỢN PHỤC VỤ THỤ TINH NHÂN TẠO CHO ĐÀN LỢN NÁI**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: An toàn lao động
- Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao

	hợp			
-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, nuôi giữ giống gốc vật nuôi, sản xuất liệu tinh lợn nhân tạo từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các chuyên ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi-Thú y, Thú y.... - Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bản, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	<ul style="list-style-type: none"> - Có trại sản xuất được xây dựng riêng biệt đảm bảo an toàn sinh học với hệ thống chuồng nuôi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, 			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày

	chăm sóc đàn lợn nái ông, bà, lợn đực khai thác tinh. - Có phòng riêng được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm tra, đánh giá chất lượng liều tinh lợn nhân tạo theo quy định.			21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9112:2011 Trạm sản xuất tinh lợn - Yêu cầu kỹ thuật
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Yêu cầu về ngoại hình đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật
-	Yêu cầu về năng suất đối với lợn giống ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain.			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật
-	Yêu cầu về chất lượng tinh trùng của lợn đực khai thác tinh trong thụ tinh nhân tạo			Phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9111:2011 Lợn giống ngoại - Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 9112:2011 Trạm sản xuất tinh lợn - Yêu cầu kỹ thuật
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
-	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Nội qui về an toàn lao động
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra.

				<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. - Hồ sơ liên quan nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
-	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 02**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: NUÔI GIỮ ĐÀN GÀ GIỐNG GỐC**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: An toàn lao động
- Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

	chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực nuôi giữ giống gốc vật nuôi, sản xuất giống vật nuôi từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các chuyên ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi - Thú y, Thú y... - Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bản, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	Có Trại sản xuất được xây dựng riêng biệt đảm bảo an toàn sinh học với hệ thống chuồng nuôi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đàn gà giống gốc.			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp; - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Yêu cầu về ngoại hình đối với các giống gà nội			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:12469 Gà

				giống nội.
-	Yêu cầu về năng suất đối với các giống gà nội			Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN:12469 Gà giống nội.
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
-	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 - Nội qui về an toàn lao động.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. - Hồ sơ liên quan nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
-	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 03**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: CẢI TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀN BÒ THỊT, BÒ SỮA BẰNG THỤ TINH NHÂN TẠO**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: An toàn lao động
- Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

	tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất chăn nuôi và triển khai công tác phối giống cho bò bằng thụ tinh nhân tạo từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các chuyên ngành: Chăn nuôi, Chăn nuôi-Thú y, Thú y... - Nhân lực trực tiếp tham gia thụ tinh nhân tạo cho đàn bò (dẫn tinh viên) đã được đào tạo và được cấp chứng chỉ, có bằng trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi... 			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà kho, thiết bị bảo quản, cấp phát tinh bò, vật tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; - Có thiết bị kiểm tra, đánh giá chất lượng liều tinh; - Trang bị đầy đủ dụng cụ phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo bò; 			<ul style="list-style-type: none"> - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi

	- Đảm bảo đầy đủ phương tiện vận chuyển tinh bò, vật tư cho cơ sở.			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Yêu cầu về ngoại hình đối với giống bò			Phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11908:2017 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò nội; TCVN 9120:2011 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò Brahman;
-	Yêu cầu về năng suất đối với giống bò			Phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11908:2017 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò nội; TCVN 9120:2011 Yêu cầu kỹ thuật đối với giống bò Brahman - QCVN 2016/BNNPTNT Qui chuẩn quốc gia về tinh vật nuôi: phần 1: Tinh bò
-	Chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật đối với tinh bò thịt, bò sữa phục vụ thụ tinh nhân tạo			- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Tinh bò sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8925:2012 Tinh bò sữa, bò thịt - Đánh giá chất lượng. - QCVN 2016/BNNPTNT Qui chuẩn quốc gia về tinh vật nuôi: phần 1: Tinh bò
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
-	Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định, đảm bảo an toàn trong sản xuất.			- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan			- Có Văn bản gửi cơ quan giao

	giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hồ sơ liên quan nhiệm vụ
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
-	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 04
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG: BẢO TỒN, NUÔI GIỮ GIỐNG GỐC THỦY SẢN
TRUYỀN THỐNG BẢN ĐỊA

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: An toàn lao động
- Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
-	Đơn vị sự nghiệp công			Quyết định giao quyền tự chủ tài

	lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực lưu giữ, bảo tồn giống gốc, sản xuất giống thủy sản từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	- Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các chuyên ngành: - Nuôi trồng Thủy sản, Thủy sản... - Nhân lực lao động phổ thông trực tiếp tham gia sản xuất.			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	- Có trại sản xuất được xây dựng đảm bảo an toàn sinh học, không bị ngập úng, thuận tiện nguồn nước ra, vào. - Hệ thống ao nuôi, ương dưỡng cá giống, kênh mương cấp thoát nước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. - Có đầy đủ nhà, bể phục vụ cho cá đẻ, ấp nở trứng. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm			- Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp; - Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị; - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; - Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số

	sóc đàn cá giống gốc, cá đẻ, sản xuất cá giống phục vụ phát triển thủy sản của tỉnh.			điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	<p>- Yêu cầu kỹ thuật đối với cá bột, cá hương, cá giống và cá bố mẹ;</p> <p>- Yêu cầu về năng suất đối với các giống cá nước ngọt;</p> <p>- Các chỉ tiêu kỹ thuật của các giống cá nước ngọt: các Chép, Lăng chám, Chạch sông, Chiên</p>			<p>- Luật Thủy sản 2017 số 18/2017/2014 ngày 21/11/2017;</p> <p>- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;</p> <p>- Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;</p> <p>- Thông tư 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản;</p> <p>- Quyết định 3515/QĐ-BNN-TCTS ngày 07/9/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt danh mục giống gốc thủy sản;</p> <p>- Giống sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt-yêu cầu kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản: QCVN 02-33-1:2020/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt. QCVN 02-33-3:2021/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Giống cá nước ngọt phần 3.</p>
6	Tiêu chí 6: An toàn lao động			
-	<p>Người lao động tham gia sản xuất được học tập về an toàn lao động và trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định,</p>			<p>- Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015</p> <p>- Nội quy về an toàn lao động</p>

	đảm bảo an toàn trong sản xuất.			
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm tại thời điểm kiểm tra. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ. - Hồ sơ liên quan nhiệm vụ
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
-	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 05**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TẬP ĐOÀN VƯỜN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

Stt	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc, được thành lập theo quy định của pháp luật.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
	- Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.
	- Đơn vị sự nghiệp công			- Quyết định giao quyền tự

	lập được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	- Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp từ 05 năm trở lên.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Chuyên môn chỉ đạo, thực hiện kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn kỹ sư, thuộc chuyên ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, thiết kế cảnh quan..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc.			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để đánh giá tập đoàn vườn giống cây ăn quả. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất. - Có phương tiện vận chuyên đáp ứng yêu cầu.			- Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.
5.	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			

(Tiêu chí chất lượng sản phẩm)			
- Về quy mô diện tích			- Diện tích tối thiểu mỗi giống cây 120m ² (Theo Phụ lục VI ban hành kèm theo QĐ số 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 7/6/2021 của Bộ NN& PTNT) Khu đất trồng có tầng canh tác dày, đất tơi xốp. Thuận lợi tưới giữ ẩm vào mùa khô, tiêu úng mùa mưa.
- Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc			- Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc giống cây ăn quả - cây đầu dòng của Viện rau quả Trung ương; Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, có điều chỉnh theo điều kiện thực tế tại địa phương nơi thực hiện.
- Phương pháp theo dõi, đánh giá đặc điểm nông, sinh học, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh hại của các giống cây ăn quả.			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá đặc điểm nông sinh học, các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển theo Quy phạm khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và ổn định của giống xoài 10TCN: 2006; - QCVN 01-128:2013/BNNPTNT Quy phạm khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và ổn định của giống nhãn. - TCVN 13381-4:2023 Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng – phần 4: cây bưởi - Các loại cây trồng khác chưa có TCVN áp dụng tương tự. - Phương pháp bảo vệ thực vật: thực hiện theo TCVN 13268-4: 2021: phần 4: Nhóm cây ăn quả. - Có bố trí gấn biên vườn cây tập đoàn, thẻ đeo cho từng loại giống cây ăn quả.
6 Tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động			

	- Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			- Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
	- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện - Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
	- Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	- Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
	- Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 06

**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
LƯU GIỮ ĐÁNH GIÁ VƯỜN TẬP ĐOÀN GIỐNG HOA CÂY CẢNH**
(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát,
đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân
sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết
định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

Stt	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc, được thành lập theo quy định của pháp luật.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
	- Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.
	- Đơn vị sự nghiệp công			- Quyết định giao quyền tự chủ

	lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	- Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống nông nghiệp từ 05 năm trở lên.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	- Chuyên môn chỉ đạo, thực hiện kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn kỹ sư, thuộc chuyên ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng, thiết kế cảnh quan..... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc.			- Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	- Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để đánh giá tập đoàn vườn giống hoa cây cảnh. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ sản xuất. - Có phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu.			- Có hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.
5.	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí chất lượng sản			

phẩm)			
	- Về quy mô diện tích		- Diện tích tối thiểu 1.000m ² (Theo mục 8, Phụ lục IV ban hành kèm theo QĐ số 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 7/6/2021 của Bộ NN& PTNT)
	- Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc		- Hoàn thiện dần quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc giống cây hoa, cây cảnh bản địa, có điều chỉnh theo điều kiện thực tế tại địa phương nơi thực hiện cho phù hợp với đặc tính sinh học, khả năng thích nghi của từng loại giống cây hoa cây cảnh.
	- Phương pháp theo dõi, đánh giá đặc điểm nông, sinh học, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh hại của các giống hoa cây cảnh tại nơi thực hiện.		<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi khả năng thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng tại nơi thực hiện. - Theo dõi đặc điểm nông sinh học, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, nhất là khả năng ra hoa của các giống hoa cây cảnh, sự sai lệch về thời gian ra hoa, số lượng cũng như chất lượng hoa so với các cây giống hoa cây cảnh nguyên bản ban đầu. - Tuyển chọn các giống cây hoa cây cảnh có khả năng thích ứng rộng, giữ được đặc tính sinh học của giống, có số lượng, chất lượng hoa đẹp. - Phương pháp bảo vệ thực vật: thực hiện theo TCVN 13268-6: 2022: phần 6: Nhóm cây hoa, cây cảnh - Có bố trí hệ thống lưới cắt nắng, tạo mát cho một số giống hoa, cây cảnh ôn đới.
6	Tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động		

	- Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			- Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
	- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện - Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
	- Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	- Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
	- Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 07**NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THỬ NGHIỆM KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA MỘT SỐ GIỐNG LÚA MỚI VÀO SẢN XUẤT**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc, được thành lập theo quy định của pháp luật.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
	- Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định của pháp luật.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập 			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	<p>Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công</p>			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên. - Là một trong các điểm trong hệ thống khảo nghiệm Quốc gia về giống cây trồng (giống cây lương thực) 			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ. - Được cấp có thẩm quyền chỉ định là cơ sở trong hệ thống khảo nghiệm quốc gia
3	<p>Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công</p>			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên môn chỉ đạo, thực hiện kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn kỹ sư, thuộc chuyên ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	<p>Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công</p>			
	<ul style="list-style-type: none"> - Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để đánh giá thử nghiệm một số giống lúa. - Có đầy đủ phương tiện, 			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.

	trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
	- Về quy mô diện tích			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện triển khai 2 vụ/ năm (vụ Xuân và vụ Mùa) - Diện tích đánh giá thử nghiệm quy mô tối thiểu 01 ha trở lên theo định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 07/6/2021 của Bộ NN& PTNT.
	- Quy định kỹ thuật			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá theo TCVN 13381-1:2023 Giống cây nông nghiệp- Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng. Phần 1: Giống lúa. - Việc đánh giá thử nghiệm khả năng thích nghi của một số giống lúa mới, lựa chọn được những giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh khá đưa vào cơ cấu sản xuất giống lúa của tỉnh; - Xác định được khả năng thích nghi của giống lúa, khi thử nghiệm trên từng địa bàn khác nhau của tỉnh
	- Về chất lượng dịch vụ, sản phẩm			<ul style="list-style-type: none"> - Làm theo đúng quy trình kỹ thuật - Đảm bảo thực hiện đúng thời vụ sản xuất - Đánh giá, lựa chọn chính xác giống lúa phù hợp, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu sâu bệnh để đưa vào sản xuất đại trà. - Báo cáo kết quả đánh giá kỹ thuật kèm theo
6	Tiêu chí 6: Quy định về an toàn lao động			
	- Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ			<ul style="list-style-type: none"> - Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất.

7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
	- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
	- Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản kiểm tra tiến độ. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	- Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
	- Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 08
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HỖ TRỢ, PHỤC TRÁNG,
SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG LÚA THUẦN

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Nội dung, tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Nội dung, tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công.
- Nội dung, tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật (Tiêu chí, chất lượng sản phẩm).
- Nội dung, tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động.
- Nội dung, tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Nội dung, tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

S T T	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
	- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc, được thành lập theo quy định của pháp luật.			- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
	- Có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với dịch vụ sự nghiệp công.			- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao vụ theo quy định
	- Đơn vị sự nghiệp công			- Quyết định giao quyền tự chủ tài

	lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo giống lúa từ 05 năm trở lên. - Là một trong các điểm thuộc hệ thống khảo nghiệm Quốc gia về giống cây trồng (giống cây lương thực) 			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ. - Được cấp có thẩm quyền chỉ định là cơ sở trong hệ thống khảo nghiệm quốc gia
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên môn chỉ đạo, thực hiện kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn kỹ sư, thuộc chuyên ngành: trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, cây trồng hoặc nông học, khoa học cây trồng... - Lao động phổ thông đáp ứng yêu cầu công việc. 			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc /Hợp đồng lao động /Hợp đồng thuê khoán chuyên môn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
	<ul style="list-style-type: none"> - Có diện tích đất phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ. - Có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất 			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đất, sơ đồ đất và tài liệu liên quan giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết bị chuyên dụng và các phương tiện phục vụ sản xuất.

5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
	- Về quy mô diện tích			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện triển khai 2 vụ/ năm (vụ Xuân và vụ Mùa) - Diện tích theo đúng TCVN 12181:2018 Quy trình sản xuất hạt giống cây trồng tự thụ phấn. - Chọn ruộng có đất canh tác tốt, bằng phẳng, đầy đủ ánh sáng, chủ động tưới tiêu, sạch cỏ dại, sạch sâu bệnh và không có cây trồng cùng loại vụ trước mọc lại
	- Nguyên tắc chọn giống			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hạt giống tác giả; duy trì từ hạt giống siêu nguyên chủng hoặc duy trì từ hạt giống trong sản xuất.
	- Quy định kỹ thuật			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12181:2018 Quy trình sản xuất hạt giống cây trồng tự thụ phấn - Thời vụ trồng: Vụ xuân; vụ Mùa - Gắn thẻ đánh số của từng cá thể. Ít nhất 200 cá thể. Biện tên dòng, giống đặt tại vị trí đầu hàng cây đầu tiên, nội dung ghi mã hiệu dòng, giống, thời gian trồng.
6	Tiêu chí 6: Chấp hành quy định về an toàn lao động			
	- Có nội quy quy định về an toàn lao động của cơ quan thực hiện nhiệm vụ.			<ul style="list-style-type: none"> - Bảng nội quy an toàn lao động tại các khu sản xuất
7	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
	- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			<ul style="list-style-type: none"> - Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
	- Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện. - Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản

				phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.			
	- Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ.
	- Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			- Đạt tất cả các tiêu chí
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 09**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, THEO DÕI DIỄN BIẾN DINH DƯỠNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công.
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật.
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng.
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật

1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký cung ứng dịch vụ từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học; cây trồng; trồng trọt, khoa học cây trồng; Quản lý đất đai; Nông hoá thổ nhưỡng hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp			<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng làm việc/HĐ lao động/HĐ giao khoán công việc/HĐ thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có công cụ, thiết bị phục vụ hoạt động: Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, theo dõi diễn biến dinh dưỡng đất sản xuất nông nghiệp như: Bộ dụng cụ đào đất, khoan lấy mẫu đất, bộ đóng dung trọng, thước đo, thùng tôn đựng tài liệu và các thiết bị liên			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc của đơn vị.

	quan khác.			
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			Điều tra, khảo sát và xây dựng bản đồ, phân tích mẫu đất áp dụng các tiêu chuẩn
5.1	Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng canh tác một số cây trồng chính			
5.1.1	Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ			Thông tư 33/2016/TT-BTNMT và TCVN 9487:2012
5.1.2	Điều tra khảo sát thực địa			
5.1.3	Xây dựng bản đồ độ phì nhiêu của đất, bản đồ đề xuất phân bón			Thông tư 33/2016/TT-BTNMT và TCVN 9487:2012 và TCVN8409:2012
5.1.4	Đề xuất các giải pháp dẫn sử dụng phân bón hợp lý cho một số loại cây trồng chính			Thông tư 33/2016TT-BTNMT
5.1.5	Báo cáo tổng kết			Thông tư 33/2016/TT-BTNMT
5.2	Điều tra khoanh đất và điều tra lấy mẫu phân tích			Thông tư 33/2016/TT-BTNMT và TCVN 9487:2012
5.3	Phân tích mẫu đất			Theo các tiêu chuẩn hiện hành
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu

	nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN và các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN tương ứng.

Phụ lục số 10**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: KIỂM NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẤT, NƯỚC, PHÂN BÓN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
I	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá kiểm nghiệm giống cây trồng			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học, cây trồng, trồng trọt, khoa học cây trồng...			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán/Hợp đồng thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp hoạt động kiểm nghiệm giống cây trồng; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy			Kiểm nghiệm theo các tiêu

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	định kỹ thuật kiểm nghiệm giống cây trồng			chuẩn, quy chuẩn
5.1	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Lúa			TCVN 8548:2011; QCVN 01- 54:2011; QCVN 01-50:2011; QCVN 01-51:2011
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Hạt giống có thể phân biệt được (% số hạt)			
-	Hạt cỏ dại nguy hại (số hạt/kg)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
-	Khối lượng 1000 hạt (gam)			
5.2	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Ngô			TCVN 8548:2011; QCVN 01- 53:2011 và QCVN 01-47:2011
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
5.3	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Lạc			TCVN 8548:2011
-	Độ sạch (% khối lượng quả)			
-	Quả khác giống có thể phân biệt được (số quả/kg)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng hạt)			
5.4	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống Đậu tương			TCVN 8548:2011 và TCVN 9304:2012
-	Độ sạch			
-	Hạt giống có thể phân biệt được (% số hạt)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
5.5	Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống hạt rau các loại			TCVN 8548:2011

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
-	Độ sạch (% khối lượng)			
-	Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt)			
-	Độ ẩm (% khối lượng)			
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao đặt hàng.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
II	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân tích đánh giá chất lượng đất			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
				theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: thổ nhưỡng nông hóa, hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/ Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp với			Kèm theo hồ sơ chứng minh về

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	hoạt động phân tích mẫu đất; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu đất			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	Dung trọng			TCVN 6860:2001
5.2	Độ chua (pH_{KCl})			TCVN 5979:2021
5.3	Cacbon hữu cơ tổng số (%OM)			TCVN 8941:2011
5.4	Thành phần cơ giới (TPCG)			TCVN 8567:2010
5.5	Dung tích hấp thu (CEC)			TCVN 8568:2010
5.6	Ni tơ tổng số (N_{ts})			TCVN 6498:1999
5.7	Đạm dễ tiêu (N_{dt})			TCVN 5255:2009
5.8	Phốt pho tổng số ($P_{2O_{5ts}}$)			TCVN 8940:2011
5.9	Phốt pho dễ tiêu ($P_{2O_{5dt}}$)			TCVN 5256:2009
5.10	Kali tổng số ($K_{2O_{ts}}$)			TCVN 8660:2011
5.11	Kali dễ tiêu ($K_{2O_{dt}}$)			TCVN 8662:2011
5.12	Hàm lượng Pb			TCVN 6496:2009
5.13	Hàm lượng Cd			
5.14	Hàm lượng Cu			
5.15	Hàm lượng Zn			
5.16	Hàm lượng Cr			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.17	Hàm lượng Ni			
5.18	Hàm lượng Hg			TCVN 8882:2011
5.19	Hàm lượng As			TCVN 8467:2010
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
III	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân tích đánh giá chất lượng nước			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu nước; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu nước			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	pH			TCVN 6492:2011
5.2	Ôxy hòa tan (DO)			TCVN 7325:2016
5.3	Tổng chất rắn lơ lửng			TCVN 6625:2000
5.4	COD			TCVN 6491:1999
5.5	BOD ₅			TCVN 6001-2:2008
5.6	Amoni (NH ₄ ⁺)			TCVN 5988:1995
5.7	Clorua (Cl ⁻)			TCVN 6194:1996
5.8	Florua (F ⁻)			TCVN 6195:1996
5.9	Nitrit (NO ₂ ⁻)			TCVN 6178:1996
5.10	Nitrat (NO ₃ ⁻)			TCVN 6180:1996
5.11	Tổng Photphat			TCVN 6202:2008
5.12	Tổng Nitơ			TCVN 6638:2000
5.13	Hàm lượng (As)			TCVN 6626:2000
5.14	Hàm lượng (Cd)			TCVN 6197:2008
5.15	Hàm lượng (Pb)			TCVN 6193:1996
5.16	Hàm lượng (Cr)			TCVN 6222:2008
5.17	Hàm lượng (Cu)			TCVN 6193:1996
5.18	Hàm lượng (Zn)			TCVN 6193:1996

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.19	Hàm lượng (Ni)			TCVN 6193:1996
5.20	Hàm lượng (Mn)			SMEWW 3111B:2017
5.21	Hàm lượng (Fe)			TCVN 6177:1996
5.22	Hàm lượng (Hg)			TCVN 7877:2008
5.23	Ecoli			TCVN 6187-2:2020
5.24	Tổng Coliform			TCVN 6187-2:2020
5.25	Coliform chịu nhiệt			TCVN 6187-2:2020
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
IV	Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	giá phân tích đánh giá chất lượng phân bón			
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/ giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện tương tự
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: hóa học, công nghệ sinh học, hóa môi trường...			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng giao khoán - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng thí nghiệm được sắp xếp phù hợp. Có sự tách biệt giữa các bộ phận thí nghiệm			- Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị. - Sơ đồ phòng thí nghiệm
4.2	Có các thiết bị phù hợp với hoạt động phân tích mẫu phân bón; thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy			Kèm theo hồ sơ chứng minh về thiết bị, máy móc của đơn vị.
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật phân tích mẫu phân bón			Phân tích theo tiêu chuẩn
5.1	Độ ẩm			TCVN 8856:2018, TCVN 5815:2018, TCVN 9297:2012
5.2	Hàm lượng N _{ts}			TCVN 5815:2018, TCVN 8557:2010, TCVN 10682:2015
5.3	Hàm lượng P ₂ O _{5hh}			TCVN 1078:2023, TCVN 5815:2018, TCVN 4440:2018, TCVN 8559:2010
5.4	Hàm lượng K ₂ O _{hh}			TCVN 8560:2018
5.5	Hàm lượng Ca (hoặc CaO)			TCVN 9284:2018, TCVN 12598:2018
5.6	Hàm lượng Mg (hoặc MgO)			TCVN 9285:2018, TCVN 12598:2018
5.7	Hàm lượng S			TCVN 9296:2012
5.8	Hàm lượng SiO _{2hh}			TCVN 11407:2019
5.9	Hàm lượng B hiện hành			TCVN13263-7:2020,TCVN 13263-8:2020
5.10	Hàm lượng Fe			TCVN 9283:2018
5.11	Hàm lượng Cu			TCVN 9286:2018
5.12	Hàm lượng Mn			TCVN 9288:2012
5.13	Hàm lượng Zn			TCVN 9289:2012
5.14	Hàm lượng axit humic, axit fulvic			TCVN 8561:2010
5.15	Hàm lượng cacbon tổng số			TCVN 9294:2012

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.16	Tỷ lệ C/N			C: TCVN 9294:2012, N: TCVN 8557:2010
5.17	pH _{H2O}			TCVN 13263-9:2020
5.18	Khối lượng riêng hoặc tỷ trọng			TCVN 13263-10:2020
5.19	Cỡ hạt			TCVN 1078:2023
5.20	Vi sinh vật cố định nitơ			TCVN 6166:2002
5.21	Vi sinh vật phân giải photpho khó tan			TCVN 6167:1996
5.22	Vi sinh vật phân giải xenlulo			TCVN 6168:2002
5.23	Vi sinh vật có ích khác			TCVN tương ứng
5.24	Vi khuẩn <i>E.coli</i>			Ref. TCVN 6846:2007
5.25	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>			Ref. TCVN 10780-1:2017
5.26	Hàm lượng Pb			TCVN 9290:2018
5.27	Hàm lượng Cd			TCVN 9291:2018
5.28	Hàm lượng Hg			TCVN 10676:2015
5.29	Hàm lượng As			TCVN 11403:2016
5.30	Hàm lượng axit tự do			TCVN 9292:2019
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. - Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			- Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định đặt hàng
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			

ST T	Nội dung, tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN và các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN và các văn bản tương ứng.

Phụ lục số 11**NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG: CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM THEO TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN**

(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
1.1	Có chức năng nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia			

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký hoạt động từ 2 năm trở lên.			Quyết định thành lập, quyết định chức năng nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc tương tự có liên quan			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ - Các quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc 1 trong các ngành: Nông học; cây trồng; trồng trọt, khoa học cây trồng; hoặc các ngành có chuyên môn phù hợp; được đào tạo về chương trình chứng nhận tương ứng			Có chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức hoặc hợp đồng thuê chuyên gia - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia đảm bảo theo yêu cầu
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
4.1	Có phòng làm việc được sắp xếp phù hợp			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất của đơn vị.
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy tính, máy in, máy photocopy...			
5	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
5.1	Giai đoạn ban đầu			Đánh giá theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 11892-1:2017 trong trồng trọt, QĐ số 4653/QĐ-BNN-CN/HĐ trong chăn
5.2	Chuẩn bị đánh giá			
5.3	Tổ chức đánh giá tại cơ sở			

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
5.4	Lấy mẫu điển hình trong đánh giá chứng nhận			nuôi, TCVN 13528-1:2022 trong thủy sản) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới tương ứng được thay thế
5.5	Phân tích mẫu			Theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành và thực tế
5.6	Lập hồ sơ kết quả mẫu thử nghiệm: Kiểm tra kết quả thử nghiệm mẫu, so sánh với giới hạn tối đa cho phép hiện hành			Đánh giá theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 11892-1:2017 trong trồng trọt, QĐ số 4653/QĐ-BNN-CN/HĐ trong chăn nuôi, TCVN 13528-1:2022 trong thủy sản) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới tương ứng được thay thế
5.7	Thẩm xét hồ sơ đánh giá và đề nghị chứng nhận			
5.8	Kết thúc hồ sơ đánh giá và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận			
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
6.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			- Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ/Báo cáo kết quả thực hiện
6.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ. (Kèm theo bản cam kết đánh giá giám sát định kỳ trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận)
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
7.1	Đáp ứng về số lượng, theo - Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ
7.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Ghi chú: Khi các TCVN; QCVN và các văn bản hết hiệu lực sẽ được thay thế bằng TCVN; QCVN và các văn bản tương ứng.

Phụ lục số 12

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN XÂY DỰNG VƯỜN CUNG CẤP VẬT LIỆU GIỐNG “VƯỜN GIỐNG GỐC” CÂY LÂM NGHIỆP, CÂY LÂM SẢN; TRỒNG VƯỜN LƯU GIỮ GIỐNG MỘT SỐ CÂY LÂM NGHIỆP; CÂY BẢN ĐỊA; CÂY LÂM SẢN QUÝ
(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

I. Xây dựng vườn cung cấp vật liệu giống “vườn giống gốc” cây lâm nghiệp, cây lâm sản**1. Nội dung tiêu chí**

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao

-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực hoặc đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực chỉ đạo kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ sư chuyên thuộc 1 trong các ngành: Lâm sinh, lâm học, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng... - Nhân lực là công nhân hoặc lao động phổ thông			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/hợp đồng khoán việc - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	Có diện tích phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để triển khai vườn nguyên liệu giống			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất rừng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp
-	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Về quy mô diện tích			- Diện tích mỗi loài tối thiểu 500 m ² /loài theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -1:2017 và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -2:2021. - Đất trồng không bị úng ngập trong mùa mưa;
-	Nguyên tắc chọn giống			- Giống sử dụng phù hợp theo

				<p>Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -1:2017 và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8760 -2:2021 về giống cây lâm nghiệp – Vườn cây đầu dòng</p> <p>- Sử dụng giống gốc từ nuôi cấy mô tế bào hoặc giống được nhân từ vườn cây đầu dòng cấp 1. Có Giấy xác nhận nguồn gốc giống hoặc đúng giống theo đúng quy định.</p>
-	Quy định kỹ thuật			<p>- Mật độ và khoảng cách trồng:</p> <p>+ Đối với loài cây lâm nghiệp: 2.500 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây 30-50cm và hàng cách hàng 60-80cm.</p> <p>+ Đối với loài cây thân leo, gỗ bụi lấy hom và vật liệu ghép: 2.800 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (50cm x 70 cm)</p> <p>+ Đối với loài cây thân gỗ bụi lấy quả và hạt: 250 cây/0,1ha; khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (2 mét x 2 mét)</p> <p>+ Đối với loài cây thân gỗ lấy quả và hạt: 111 cây/0,1ha. khoảng cách Cây cách cây, hàng cách hàng (2 mét x 3 mét)</p> <p>- Thời vụ trồng: Vụ xuân; vụ thu đông</p> <p>- Tỷ lệ cây sống: Tối thiểu 80%.</p> <p>- Biển tên loài đặt tại vị trí đầu hàng cây đầu tiên, nội dung ghi mã hiệu dòng, nguồn gốc giống, thời gian trồng.</p>
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			

-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ đề nghị nghiệm thu sản phẩm. Báo cáo kết quả thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	Đáp ứng về số lượng, theo -Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

II. Trồng vườn lưu giữ giống một số cây lâm nghiệp; cây bản địa; cây lâm sản quý

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công

- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công

- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật

- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng

- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			

-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực hoặc đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	Nhân lực chỉ đạo kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ sư chuyên thuộc 1 trong các ngành: Lâm sinh, lâm học, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng... - Nhân lực là công nhân hoặc lao động phổ thông			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/hợp đồng khoán việc - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	Có diện tích phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đề			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất rừng

	triển khai Trồng vườn lưu giữ giống			hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp
-	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Về quy mô diện tích			<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích tối thiểu cho một giống lưu trữ là: 500m²/ giống lưu trữ theo TCVN 13701: 2023, về giống cây lâm nghiệp – Vườn lưu giữ giống gốc - Đất trồng không bị úng ngập trong mùa mưa
-	Nguyên tắc chọn giống			<ul style="list-style-type: none"> - Giống sử dụng phù hợp theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13701: 2023, về giống cây lâm nghiệp – Vườn lưu giữ giống gốc - Sử dụng giống gốc từ nuôi cấy mô tế bào hoặc giống được nhân từ vườn cây đầu dòng cấp 1. Có Giấy xác nhận nguồn gốc giống hoặc đúng giống theo đúng quy định.
-	Quy định kỹ thuật			<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ và khoảng cách trồng: 1.666 cây/1,0 ha theo mục 10, phần B, phụ lục I của Quyết định số 5105/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/12/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13701: 2023, về giống cây lâm nghiệp – Vườn lưu giữ giống gốc - Thời vụ trồng: Vụ xuân; vụ thu đông - Tỷ lệ cây sống: tối thiểu 90%. - Biện tên loài đặt tại vị trí đầu hàng cây đầu tiên, nội dung ghi mã hiệu dòng, nguồn gốc giống, thời gian trồng.
6	Tiêu chí 6: Đánh giá			

	khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

Phụ lục số 13
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
TUẦN TRA BẢO VỆ RỪNG PHÒNG HỘ, PHÁT TRIỂN RỪNG
(Kèm theo Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệp thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nội dung tiêu chí

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật
- Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng
- Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu tham chiếu/ sản phẩm đạt được
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo quy định của pháp luật			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
-	Có chức năng, nhiệm vụ phù hợp			Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao
-	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan có thẩm quyền.

2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.			
-	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
-	- Nhân lực chỉ đạo kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ sư chuyên thuộc 1 trong các ngành: Lâm sinh, lâm học, trồng trọt, nông học, khoa học cây trồng... - Nhân lực là công nhân hoặc động phổ thông			Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/hợp đồng khoán việc - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ thực hiện dịch vụ công			
-	Có diện tích rừng phòng hộ phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để triển khai tuần tra bảo vệ rừng, phát triển rừng			Hồ sơ, sơ đồ đất thực hiện; Có Quyết định giao đất rừng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đơn vị phù hợp
-	Tiêu chí 5: Chấp hành quy định kỹ thuật			
-	Về quy mô diện tích			- Kế hoạch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao. - Lịch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao.
-	Quy định kỹ thuật			- Việc tuần tra, phát hiện việc phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trên tuyến và điểm tuần tra được kịp thời; - Biện pháp ngăn chặn, yêu cầu tạm dừng hành vi vi phạm, ghi âm, ghi hình để ghi nhận sự việc tại hiện trường, lập biên bản và thông tin kịp thời đến người có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý đúng

				<p>quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các địa điểm bị phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng; xác định các nguyên nhân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng, mất rừng.
-	Về chất lượng dịch vụ, sản phẩm			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao và được lập theo quy định - Lịch Tuần tra bảo vệ trên toàn diện tích rừng phòng hộ được giao và được lập theo đúng quy định - Diện tích rừng phòng hộ được bảo vệ an toàn - Báo cáo kết quả tuần tra, kết quả xử lý vi phạm
6	Tiêu chí 6: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
-	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			<p>Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện</p>
-	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
7	Tiêu chí 7: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
	Đáp ứng về số lượng, theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm giao nộp, bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
-	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	